

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Khảo sát về sử dụng Internet, mạng xã hội và an toàn trực tuyến của trẻ em khuyết tật Dự án An toàn trên mạng Swipe Safe cho trẻ khuyết tật – VN03-044 Tại Hà Nội và Thái Nguyên

1. GỢI THIỆU

ChildFund Việt Nam là văn phòng đại diện của ChildFund Australia - một tổ chức phát triển quốc tế độc lập, hoạt động vì mục tiêu giảm nghèo cho trẻ em tại các quốc gia đang phát triển.

ChildFund Australia là một thành viên của Liên minh ChildFund – một mạng lưới toàn cầu gồm 11 tổ chức đang hỗ trợ cho hơn 36 triệu trẻ em và gia đình tại hơn 70 quốc gia trên thế giới. ChildFund Australia đã đăng kí hoạt động và được chính thức công nhận bởi Bộ Ngoại giao và Thương mại – cơ quan quản lý các chương trình viện trợ nước ngoài của chính phủ Australia.

ChildFund bắt đầu làm việc tại Việt Nam năm 1995 và hợp tác với trẻ em, cộng đồng và các tổ chức địa phương để tạo ra sự thay đổi bền vững, thực hiện các hoạt động cứu trợ nhân đạo khẩn cấp và thúc đẩy quyền trẻ em. Các dự án được thực hiện ở các tỉnh miền núi phía bắc Việt Nam bao gồm Bắc Kạn, Cao Bằng và Hòa Bình, nơi người dân đa số thuộc các nhóm dân tộc thiểu số, thường là nhóm yếu thế và bị sao lãng trong xã hội.

Với trọng tâm là giáo dục, nước sạch và vệ sinh môi trường, sinh kế bền vững, quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em, an ninh lương thực, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, bao gồm cả phòng chống HIV, ChildFund Việt Nam cũng ưu tiên xây dựng khả năng tự thích ứng của thanh thiếu niên bằng cách tạo cơ hội cho các em tham gia các hoạt động thể dục thể thao, đào tạo nghề và kỹ năng sống và hỗ trợ các em tham gia vào quá trình ra quyết định tại địa phương.

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

ChildFund Australia tại Việt Nam triển khai dự án An toàn trên mạng dành cho trẻ em khuyết tật. (VN03-044 Inclusive Swipe Safe – Toward an Inclusive and Protective Online Environment for Children with and without Disabilities), nhằm góp phần bảo đảm trẻ em, đặc biệt trẻ em khuyết tật (CWD), được an toàn và có khả năng tham gia có ý nghĩa trong môi trường số an toàn và hòa nhập.

Dự án được triển khai thông qua các trường chuyên biệt tại Hà Nội bao gồm Trường Nguyễn Đình Chiểu và Trường Xã Đàn và 02 Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Thái Nguyên (trung tâm Thái nguyên tại phường Phan Đình Phùng và trung tâm tại phường Bắc Kạn). Đối tượng can thiệp của dự án trẻ em khuyết tật và không khuyết tật trong các trường giáo dục chuyên biệt, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, cha mẹ/người chăm sóc trẻ khuyết tật, giáo viên của các trường và các trung tâm này. Các can thiệp chính bao gồm: điều chỉnh nội dung Swipe Safe theo nhu cầu của trẻ khuyết tật bao gồm rà soát bộ ngôn ngữ ký hiệu về An toàn trên mạng cho trẻ Khiếm thính, hỗ trợ trẻ em tiếp cận và áp dụng các kiến thức, kỹ năng về an toàn trên mạng; tăng cường năng lực của giáo viên và cha mẹ/người chăm sóc hỗ trợ trẻ em khuyết tật trên môi trường mạng, thúc đẩy sự tham gia của trẻ và xây dựng các mô hình Hỗ trợ tiếp cận internet An toàn cho học sinh khuyết tật.

Kinh nghiệm từ các hoạt động Swipe Safe trước đây cho thấy trẻ em khuyết tật có nhu cầu ngày càng tăng trong việc tiếp cận Internet, mạng xã hội và các công nghệ số cho học tập, giao tiếp và giải trí. Tuy nhiên, trẻ có thể gặp những rào cản đặc thù liên quan đến dạng khuyết tật, khả năng giao tiếp, khả năng tiếp cận nội dung và công cụ số, cũng như khả năng nhận diện và ứng phó với các rủi ro trên môi trường mạng. Một trong những khoảng trống quan trọng được dự án xác định là thiếu bằng chứng cụ thể về cách trẻ em khuyết tật tiếp cận và sử dụng Internet/mạng xã hội, những lợi ích và rủi ro các em trải nghiệm, khả năng nhận diện và ứng phó với các rủi ro trực tuyến, cũng như các hỗ trợ cần thiết để các em có thể sử dụng môi trường số an toàn và hiệu quả.

Đặc biệt, kinh nghiệm triển khai thí điểm với trẻ khiếm thính cho thấy một số thuật ngữ và khái niệm về an toàn trên môi trường mạng chưa có cách diễn đạt phù hợp hoặc thống nhất bằng ngôn ngữ ký hiệu, tạo ra rào cản đối với việc tiếp cận nội dung và phát triển kỹ năng tự bảo vệ của trẻ.

Bên cạnh đó, trẻ em khuyết tật nhận được sự hỗ trợ từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm gia đình, giáo viên, trung tâm hỗ trợ, bạn bè, mạng lưới cha mẹ có con khuyết tật và các cộng đồng trực tuyến. Đối với trẻ học tập và sinh hoạt nội trú tại các trung tâm, việc hỗ trợ có thể diễn ra trong hai môi trường khác nhau: tại trung tâm trong tuần và tại gia đình vào cuối tuần. Vì vậy, cần hiểu rõ sự liên tục và khoảng trống trong hệ thống hỗ trợ giữa các môi trường này.

Vì vậy, ChildFund Australia tại Việt Nam cần tuyển tư vấn/nhóm tư vấn có chuyên môn về nghiên cứu trẻ em, khuyết tật, kỹ năng số và/hoặc an toàn trẻ em trên môi trường mạng để thực hiện khảo sát này để đáp ứng tốt hơn nhu cầu và huy động được nguồn lực của các bên liên quan.

3. MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ

3.1. Mục tiêu chung

Khảo sát nhằm tìm hiểu thực trạng tiếp cận và sử dụng thiết bị số, Internet và mạng xã hội của trẻ em khuyết tật; kiến thức, kỹ năng và hành vi tự bảo vệ trên môi trường mạng; các rủi ro và trải nghiệm trực tuyến của trẻ; cũng như các hình thức hỗ trợ hiện có từ cha mẹ/người chăm sóc, giáo viên, trung tâm và các mạng lưới cộng đồng.

Khảo sát đồng thời xác định các rào cản liên quan đến khuyết tật, giới và giao tiếp, đặc biệt đối với trẻ khiếm thính, để làm cơ sở điều chỉnh các nội dung và công cụ của Inclusive Swipe Safe theo hướng dễ tiếp cận, phù hợp, có ý nghĩa và an toàn.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Khảo sát nhằm:

- Xác định mức độ và hình thức tiếp cận, sử dụng Internet, mạng xã hội và thiết bị số của trẻ em khuyết tật.
- Tìm hiểu mục đích, tần suất, thời lượng và bối cảnh sử dụng Internet của trẻ.

- c) Đánh giá kiến thức, kỹ năng và mức độ tự tin của trẻ trong việc sử dụng Internet an toàn.
- d) Xác định những rủi ro và trải nghiệm tiêu cực mà trẻ có thể gặp trên môi trường mạng, cũng như cách trẻ ứng phó và tìm kiếm sự hỗ trợ.
- e) Tìm hiểu cách cha mẹ/người chăm sóc đang hướng dẫn, hỗ trợ và bảo vệ trẻ khi sử dụng Internet.
- f) Tìm hiểu cách giáo viên và các trung tâm đang hỗ trợ trẻ tiếp cận công nghệ số và ứng phó với các vấn đề về an toàn trên môi trường mạng.
- g) Phân tích sự khác biệt và tính liên tục của hỗ trợ giữa **trung tâm và gia đình**, đặc biệt đối với trẻ nội trú tại trung tâm trong tuần và về gia đình vào cuối tuần.
- h) Tìm hiểu vai trò của bạn bè, mạng lưới cha mẹ có con khuyết tật và các nhóm/cộng đồng trực tuyến của trẻ em khuyết tật trong việc cung cấp thông tin, hỗ trợ và kết nối.
- i) Xác định các rào cản về khả năng tiếp cận, giao tiếp, dạng khuyết tật và giới ảnh hưởng đến khả năng tham gia môi trường số an toàn của trẻ.
- j) Đối với trẻ khiếm thính, xác định các thuật ngữ/khái niệm về an toàn số khó tiếp cận, khó hiểu hoặc khó diễn đạt bằng ngôn ngữ ký hiệu và các yêu cầu cần xem xét khi phát triển tài liệu hỗ trợ bằng ngôn ngữ ký hiệu.
- k) Đưa ra các khuyến nghị thực tiễn để hoàn thiện nội dung, công cụ, phương pháp và hình thức triển khai Inclusive Swipe Safe.

4. PHƯƠNG PHÁP, CÔNG CỤ VÀ NHIỆM VỤ

Tư vấn sẽ sử dụng **phương pháp nghiên cứu hỗn hợp**, kết hợp thu thập dữ liệu định lượng và định tính. Phương pháp cần bảo đảm:

- Lấy trẻ làm trung tâm; bảo đảm an toàn và bảo vệ trẻ;
- Đảm bảo sự tham gia của trẻ là chủ động và tự nguyện;
- Linh hoạt và phù hợp với dạng khuyết tật khác nhau;
- Nhạy cảm về giới và hòa nhập;
- Sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp với trẻ KT và các nhóm trẻ có khó khăn về giao tiếp.

4.1. Nghiên cứu Rà soát tài liệu

- Tài liệu dự án An toàn trên mạng dành cho trẻ khuyết tật (Theory of Change và Logframe; kết quả GEDSI/Disability Inclusion Review;
- các tài liệu và công cụ Swipe Safe hiện có (Bao gồm bộ tài liệu tập huấn và bộ câu hỏi pre-post test);
- Bộ thuật ngữ về an toàn trên mạng của Swipe Safe; bộ thuật ngữ do Cục trẻ em (bộ Lao động Thương binh – Xã hội ban hành)
- Các tài liệu hiện có liên quan đến ngôn ngữ ký hiệu và tiếp cận thông tin của trẻ khiếm thính;

- Các tài liệu liên quan do các trung tâm và đối tác cung cấp.

4.2. Khảo sát định lượng

4.3. Thu thập thông tin định tính

Tư vấn thực hiện:

- thảo luận nhóm với trẻ/trẻ khuyết tật;
- thảo luận nhóm với cha mẹ/người chăm sóc;
- thảo luận/phỏng vấn với giáo viên và cán bộ trung tâm;
- phỏng vấn sâu trẻ em, cha mẹ/người chăm sóc trẻ khuyết tật,
- tham vấn mạng lưới cha mẹ có con khuyết tật;
- tham vấn các nhóm/cộng đồng trẻ em khuyết tật trên mạng xã hội khi phù hợp và an toàn.

4.4. Khảo sát trực tuyến thông qua mạng lưới

Bên cạnh khảo sát trực tiếp tại các trường chuyên biệt và Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, tư vấn sẽ thiết kế và triển khai một khảo sát trực tuyến thông qua các mạng lưới cha mẹ có con khuyết tật, các nhóm/cộng đồng trực tuyến của trẻ em và thanh thiếu niên khuyết tật và các tổ chức/nhóm có liên quan.

Kênh khảo sát trực tuyến nhằm tiếp cận những trẻ em khuyết tật và cha mẹ/người chăm sóc đang chủ động tham gia môi trường số, đặc biệt là các nhóm và cộng đồng trực tuyến, qua đó bổ sung thông tin về hành vi sử dụng mạng xã hội, mục đích tham gia cộng đồng, các nguồn hỗ trợ trực tuyến, cơ hội tham gia và những rủi ro mà trẻ có thể gặp phải.

Tư vấn cần xây dựng phương án tiếp cận và truyền thông khảo sát phù hợp với từng mạng lưới, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ trẻ em, sự đồng thuận/tham gia tự nguyện, bảo mật thông tin và khả năng tiếp cận đối với các nhóm trẻ em khuyết tật khác nhau.

Kết quả từ khảo sát trực tuyến sẽ được phân tích riêng theo nguồn tiếp cận và được sử dụng để bổ sung, đối chiếu với kết quả khảo sát tại các cơ sở giáo dục và trung tâm.

4.5. Phân tích hành trình sử dụng Internet

Đối với trẻ ở nội trú, tư vấn cần xem xét hành trình sử dụng Internet của trẻ giữa hai môi trường: Trung tâm trong tuần → gia đình cuối tuần → trở lại trung tâm.

Phân tích cần xem xét:

- trẻ sử dụng Internet ở đâu và khi nào;
- ai hỗ trợ trẻ;
- những quy định nào được áp dụng;
- trẻ tìm kiếm hỗ trợ từ ai;
- thông tin giữa gia đình và trung tâm có được chia sẻ hay không;
- những khoảng trống trong hỗ trợ và bảo vệ trẻ.

5. PHẠM VI CÔNG VIỆC

5.1. Đối tượng khảo sát

Nhóm 1 – Trẻ em khuyết tật

Trẻ đang học tập, được chăm sóc hoặc hỗ trợ tại:

- trường chuyên biệt;
- Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;
- các cơ sở giáo dục/hỗ trợ khác thuộc phạm vi địa bàn dự án.

Trẻ khuyết tật sinh hoạt trong các nhóm, mạng lưới trên mạng xã hội

Đặc biệt chú ý đến: trẻ khiếm thính; trẻ có khó khăn về giao tiếp; trẻ cần công nghệ hỗ trợ; trẻ nội trú.

Nhóm 2 – Cha mẹ/người chăm sóc

Bao gồm cha mẹ/người chăm sóc của trẻ tham gia khảo sát, đặc biệt các gia đình có trẻ ở nội trú tại trung tâm trong tuần và về nhà cuối tuần. Nhóm cha mẹ thành viên của mạng lưới cha mẹ trẻ khuyết tật trên mạng xã hội.

Nhóm 3 – Giáo viên/cán bộ trung tâm giáo dục khuyết tật và trường đặc biệt

Bao gồm: giáo viên; cán bộ hỗ trợ chuyên môn; cán bộ chăm sóc trẻ; cán bộ quản lý.

Nhóm 4 – Mạng lưới và cộng đồng

Bao gồm đại diện:

- mạng lưới cha mẹ có con khuyết tật (Mạng lưới cha mẹ của trẻ khiếm thính);
- các nhóm/mạng lưới trẻ em khuyết tật trên mạng xã hội;
- tổ chức/nhóm có chuyên môn về người khuyết tật;
- chuyên gia/người sử dụng ngôn ngữ ký hiệu phù hợp.

Bên cạnh việc tham vấn các đại diện của mạng lưới, tư vấn sẽ sử dụng các mạng lưới phù hợp để tiếp cận và mời trẻ em khuyết tật và cha mẹ/người chăm sóc tham gia khảo sát trực tuyến.

Khảo sát trực tuyến nhằm bổ sung cho khảo sát trực tiếp tại các trường chuyên biệt và trung tâm, đặc biệt để tiếp cận những trẻ em khuyết tật đang chủ động sử dụng mạng xã hội và tham gia các cộng đồng trực tuyến, nhưng có thể không được phản ánh đầy đủ trong mẫu khảo sát tại các cơ sở dự án.

Mẫu khảo sát trực tuyến được xem là mẫu bổ sung, không được coi là mẫu đại diện thống kê cho toàn bộ trẻ em khuyết tật.

5.3 Địa điểm

- Phường Phan Đình Phùng, Phường Đức Xuân – Tỉnh Thái Nguyên

- Trường Xã Đàn và trường Nguyễn Đình Chiểu - Phường Hai Bà Trưng Thành phố Hà Nội
- **Khảo sát trực tuyến:** được triển khai trên phạm vi các mạng lưới và cộng đồng trực tuyến có liên quan tại các địa bàn dự án và trong phạm vi phù hợp, các mạng lưới rộng hơn của cha mẹ có con khuyết tật và trẻ em/người trẻ khuyết tật. Việc mở rộng phạm vi trực tuyến nhằm tiếp cận những trẻ đang chủ động tham gia môi trường số và các mạng lưới hỗ trợ trực tuyến.

5.4 Các nguyên tắc đạo đức, bảo vệ trẻ em và an toàn nghiên cứu

Tư vấn phải tuân thủ các nguyên tắc nghiên cứu với trẻ em và các yêu cầu an toàn trẻ em của ChildFund. Đặc biệt:

- có sự đồng ý phù hợp của cha mẹ/người chăm sóc và sự đồng thuận của trẻ;
- bảo đảm trẻ hiểu mục đích tham gia;
- trẻ có quyền từ chối hoặc dừng tham gia;
- không yêu cầu trẻ chia sẻ trải nghiệm cá nhân nếu trẻ không muốn;
- người tham gia đồng ý cung cấp thông tin
- khảo sát không thu thập thông tin nhận dạng không cần thiết;
- bảo mật dữ liệu;
- có quy trình xử lý khi trẻ tiết lộ vấn đề về an toàn hoặc xâm hại;
- người thu thập dữ liệu phải được hướng dẫn về An toàn trẻ em (Child **safeguarding**);
- các công cụ và hình thức giao tiếp phải phù hợp với dạng khuyết tật.

5.5 Sản phẩm (Đầu ra/ kết quả chính)

a. Sản phẩm 1 – Inception Report

- phương pháp nghiên cứu;
- câu hỏi nghiên cứu;
- phương án chọn mẫu;
- công cụ khảo sát;
- kế hoạch thu thập dữ liệu định tính;
- kế hoạch làm việc với trẻ khiếm thính;
- phương án bảo vệ trẻ và quản lý rủi ro;
- kế hoạch và tiến độ thực hiện.

b. Sản phẩm 2 – Bộ công cụ khảo sát

Bao gồm các công cụ phù hợp cho:

- trẻ/trẻ khuyết tật

- cha mẹ/người chăm sóc;
- giáo viên/cán bộ;
- phỏng vấn/thảo luận định tính.

c. Sản phẩm 3 – Bộ dữ liệu khảo sát

Dữ liệu được làm sạch và có thể phân tích, kèm theo:

- bộ dữ liệu thô;
- bảng phân tích;
- phân tách dữ liệu phù hợp.

d. Sản phẩm 4 – Báo cáo khảo sát

5.6 Khung thời gian (Kế hoạch cho các hoạt động)

Dự kiến công việc sẽ được thực hiện vào tháng 9-11 năm 2026

Dưới đây là lịch làm việc dự kiến. Số ngày chính thức cho nhiệm vụ này sẽ được hai bên thảo luận và thống nhất).

STT	Thời gian	Kết quả đầu ra và hoạt động
1	Tuần 1 tháng 9	Khởi động, rà soát tài liệu, thống nhất phương pháp Rà soát tài liệu và thu thập thông tin • Tài liệu dự án: đề xuất dự án, khung thiết kế; mẫu chỉ số cơ bản, mô tả chương trình. • Tài liệu an toàn trên mạng Swipe Safe và các công cụ đi kèm • Phát triển công cụ
		• Dự thảo Inception Report
2	Tuần 2 tháng 9	• Xây dựng và thử nghiệm công cụ
3	Tuần 3 -4 tháng 9	• Khảo sát định lượng và thu thập thông tin định tính
4	Tuần 1 -2 tháng 10	• Tham vấn trẻ khiếm thính và phân tích khả năng tiếp cận; mạng lưới cha mẹ có con khiếm thính • Phân tích dữ liệu và thông tin;
5	Tuần 2 -4 tháng 10	• soạn thảo báo cáo (tiếng Việt) để ChildFund phản hồi. Họp với nhân viên ChildFund và tham vấn đối tác, trẻ em
6	Tuần 1 tháng 11	• Điều chỉnh và Nộp báo cáo hoàn thiện cho ChildFund (tiếng Việt)

Trách nhiệm chính**Giám sát/ quản lý nhiệm vụ**

Tư vấn sẽ báo cáo cho Chuyên gia Bảo vệ trẻ em và Sự tham gia của trẻ em.

Tất cả báo cáo cần được viết bằng tiếng Anh/ tiếng Việt và gửi cả bản mềm (Microsoft Word)

Bảo mật:

Mọi thảo luận và tài liệu liên quan đến TOR này sẽ được hai bên giữ bảo mật.

An toàn trẻ em:

Ứng viên trúng tuyển sẽ phải tuân thủ theo Chính sách và Quy trình An toàn cho Trẻ em của ChildFund Australia và ký Quy tắc ứng xử An toàn cho trẻ em. Nếu tư vấn làm việc, liên hệ trực tiếp hay tiếp cận với thông tin cá nhân của trẻ, tư vấn phải nộp bản xác nhận Lý lịch tư pháp.

Chống khủng bố:

ChildFund Australia thực hiện nghĩa vụ theo luật của Úc liên quan đến chống khủng bố. Để có thể thực hiện nghĩa vụ của mình, tên của của chuyên gia tư vấn sẽ được kiểm tra theo quy định của Bộ Ngoại giao và Thương mại (DFAT) và An ninh Quốc gia Úc trước khi bắt đầu mối quan hệ tài chính.

6. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN

Tư vấn hoặc nhóm tư vấn cần có:

- Kinh nghiệm thực hiện khảo sát/nghiên cứu với trẻ em;
- Kinh nghiệm làm việc với trẻ em khuyết tật; kinh nghiệm đặc biệt với trẻ khiếm thính là yêu cầu quan trọng;
- Kinh nghiệm sử dụng phương pháp nghiên cứu có sự tham gia của trẻ; năng lực thiết kế công cụ khảo sát để tiếp cận; Kinh nghiệm tổ chức thực hiện khảo sát trực tuyến.
- hiểu biết về Hòa nhập xã hội GEDSI;
- Có hiểu biết và kinh nghiệm về kỹ năng số (digital literacy), An toàn trên mạng (online safety) và Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng (child online protection) là lợi thế;
- năng lực làm việc bằng ngôn ngữ ký hiệu hoặc huy động chuyên gia/người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu Việt Nam;
- hiểu biết về An toàn trẻ em (Child safeguarding) và nghiên cứu có sự tham gia của trẻ.
- Kỹ năng phân tích và viết báo cáo tốt.
- Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm giao tiếp và thực hiện nghiên cứu thân thiện với trẻ em.
- Chuyên môn và kinh nghiệm thiết kế dự án, giám sát và đánh giá

7. NỘP HỒ SƠ, ĐỀ XUẤT THỜI GIAN VÀ NGÂN SÁCH

Gửi hồ sơ Đề xuất (3-8 trang) bao gồm:

- ✓ Phương pháp đánh giá kỹ thuật;

Văn phòng đại diện ChildFund Australia tại Việt Nam

- ✓ Phân bổ thời gian (xem chi tiết trong phần “Khung thời gian”);
- ✓ Tổng ngân sách đề xuất bao gồm cả phí tư vấn hàng ngày và chi phí cho chuyến đi thực địa;

Ngoài ra, cần đính kèm các tài liệu sau:

- ✓ CV của tư vấn (hoặc nhóm tư vấn);
- ✓ Thông tin của ít nhất 2 người tham chiếu;
- ✓ Hai mẫu báo cáo đánh giá trước đó có liên quan đến nhiệm vụ tư vấn này
- ✓ Danh mục công việc/hợp đồng tư vấn tương tự.

Ứng viên quan tâm cần gửi Đề xuất và hoàn thành đơn ứng cử trực tuyến qua link

<https://childfund.org.vn/vi/lam-viec-cung-chung-toi/>

trước 5 giờ chiều ngày 04 tháng 9 năm 2026. Chúng tôi chỉ liên hệ với những ứng viên đạt yêu cầu.